TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 81/2017/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 16 tháng 11 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 248/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Bé H, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số 114, tổ 4, ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Đỗ Thanh T, sinh năm 1989; chị Bùi Thị Ngọc T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ 14, ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Bùi Thị Ngọc T và anh Đỗ Thanh T có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Bé H số tiền gốc là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng), không tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Chị Bùi Thị Ngọc T và anh Đỗ Thanh T chịu 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Bé H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành trả lại cho chị H số tiền 450.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0018399 ngày 19 tháng 10 năm 2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Thu